

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H -TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Thành và Ông Lê Xuân Tình.

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà, cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Duy D**, sinh ngày 24/10/1986; Giới tính: Nam.

Tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.

Anh, chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ Bạch Thị Hồng H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

***Tiền án:** Có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 231/2013/HSST, ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã thi hành xong bản án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST, ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã thi hành xong bản án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST, ngày 06/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã thi hành xong bản án. Lần phạm tội này có trị giá dưới 2.000.000

đồng nên TAND thành phố Hà Tĩnh căn cứ tiền án trước đó để định tội danh, vì vậy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm.

*Tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 11/01/2019 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (*Có mặt tại phiên tòa*).

***Người bị hại:** Anh **Trần Quốc C**, sinh năm 1996;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

(*Anh C có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

***Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lê Như K**, sinh năm 1989(*Có mặt*); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh **Hồ Văn M**, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú : Thôn P, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Anh M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

3. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn 17, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(*Anh H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

4. Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú : Thôn P, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

(*Chị P có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

5. Anh **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú : Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

(*Anh L có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hẹn nhau từ trước nên khoảng 14 giờ ngày 07/01/2019, Lê Như K mượn xe mô tô biển kiểm soát 38M1-009.80 của anh Hồ Văn M đi đến nhà Nguyễn Duy D để chờ D đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Trần Quốc C ở Thôn L, xã X, huyện H thì D phát hiện thấy phía trong sân có một chiếc máy hàn cùng một sợi dây hàn điện nhưng không thấy có người ở nhà. Nên D nói với K “*có cái máy hàn ở sân đi vô lấy*”. Nghe vậy, K điều khiển xe đi vòng vào ngõ nhà anh C sau đó quay đầu xe mô tô lại, còn D xuống xe đi đến lấy chiếc máy hàn mini màu đen nhãn mác DCONG, MMA-200 và một sợi dây hàn điện bỏ lên yên xe mô tô đặt giữa hai người. Tiếp đó, K điều khiển xe mô tô chở D cùng với tài sản vừa lấy trộm được đi đến quán sửa xe của anh Nguyễn Duy L ở Thôn Đ, xã T, huyện H. Khi gặp anh L, D nói “*có cái máy hàn cũ đây, anh có mua không?*” anh L trả lời “*đem vô đây anh coi*”, K đi ra xe mô tô lấy chiếc máy hàn cùng sợi dây hàn điện vào cho anh L xem. Sau khi xem xong thì anh L không hỏi nguồn gốc mà gọi điện thoại cho anh Nguyễn

Văn H và nói “*có cái máy hàn họ bán đây, có mua thì đến mua*”. Một lúc sau thì anh H đi đến quán sửa xe của anh L để xem máy hàn, xem xong anh H thỏa thuận mua của D và K với giá 700.000 đồng. Sau khi đưa về nhà, thấy máy hàn đã cũ nên anh H đã sơn lại vỏ máy thành màu đen để sử dụng, đến ngày 08/01/2019 khi biết chiếc máy hàn trên là tài sản do trộm cắp mà có nên anh H đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện H. Số tiền bán được chiếc máy hàn nói trên thì D và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận số 02/KLĐG, ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, thì chiếc máy hàn nói trên có trị giá 700.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã làm rõ nhân thân, lý lịch của Nguyễn Duy D và Lê Như K, trong đó Nguyễn Duy D là đối tượng đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể: Ngày 06/10/2017, Nguyễn Duy D bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đã thi hành xong nhưng chưa được xóa án tích; còn Lê Như K thì chưa có tiền án, tiền sự.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu sơn bạc-đen, mang biển kiểm soát 38M1- 009.80, 01 máy hàn mini nhãn hiệu DCONG, MMA-200, màu đen, kích thước 34cm x 21cm x 15cm; 10m dây hàn điện màu đen.

Đến ngày 21/01/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Quốc C 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu DCONG, MMA-200 và 10 mét dây điện.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha -Sirius, biển kiểm soát 38M1- 009.80 là xe của bà Nguyễn Thị P. Ngày 07/01/2019 anh Hồ Văn M (con trai bà P) đã cho Lê Như K mượn chiếc xe nói trên để đi chơi. Việc K sử dụng vào mục đích phạm tội anh M hoàn toàn không biết nên đến ngày 21/01/2019 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, anh Trần Quốc C không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Văn H là người đã mua chiếc máy hàn do Nguyễn Duy D và Lê Như K đem bán với giá 700.000 đồng, khi mua anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay chiếc máy hàn trên đã được cơ quan điều tra thu giữ trả lại cho bị hại, nay anh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy D và người liên quan Lê Như K phải trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTH, ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2019. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Duy D và người có nghĩa vụ liên

quan Lê Như K tổng số tiền 700.000đ tiền thu L bất chính, trong đó từ bị cáo Nguyễn Duy D số tiền: 350.000đ; Người có nghĩa vụ liên quan Lê Như K số tiền: 350.000đ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan Lê Như K hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo một cơ hội để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/01/2019 Nguyễn Duy D cùng với Lê Như K đã đột nhập vào nhà của anh Trần Quốc C lấy trộm 01 chiếc máy hàn và 10m dây điện, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 700.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Duy D là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới mức 02 triệu đồng nhưng vào ngày 06/10/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, xâm phạm

trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã có gia đình nhưng lại lười lao động, không chịu tu chí làm ăn mà chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tuy đã 03 lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, vừa mới ra tù được một thời gian lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội về loại tội phạm này.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án người bị hại anh Trần Quốc C đã nhận lại tài sản nên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo và người liên quan Lê Như K phải trả lại số tiền 700.000đ nên HĐXX miễn xét.

[7]. Về thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo và người liên quan Lê Như K khai nhận, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán 01 chiếc hàn nhãn hiệu DCONG, MMA-200 và 10 mét dây điện được số tiền là 700.000đ. Số tiền này bị cáo đưa cho K một nửa và hiện nay cả hai đều đã tiêu xài hết. Nay anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo và Lê Như K trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền thu L bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Trần Quốc C 01 chiếc máy hàn mi ni nhãn hiệu DCONG, MMA-200 và 10 mét dây điện; trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển kiểm soát 38M1-009.80. Việc trả lại tài sản này của cơ quan điều tra là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật nay người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài bị cáo Nguyễn Duy D đã bị truy tố, xét xử còn có đối tượng Lê Như K cùng tham thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo, tuy nhiên số tiền mà Lê Như K chiếm đoạt dưới mức 2.000.000đ, hơn nữa K chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính(phạt tiền) đối với K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Duy L là người giới thiệu bán chiếc máy hàn và anh Nguyễn Văn H là người đã mua chiếc máy hàn do D và K đem bán.

Tuy nhiên, khi giới thiệu và mua chiếc máy hàn nói trên thì anh L và anh H đều không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, anh Hồ Văn M là người cho Lê Như K mượn xe mô tô biển kiểm soát 38M1- 009.80, nhưng khi cho mượn xe anh M không biết D và K sử dụng xe vào mục đích phạm tội và không được hưởng L gì nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy D** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy D 15(Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2019.

[2]. *Về áp dụng các biện pháp tư pháp:*

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Duy D và người có nghĩa vụ liên quan Lê Như K tổng số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) tiền thu L bất chính, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Duy D số tiền: 350.000đ(*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*);

- Người có nghĩa vụ liên quan Lê Như K số tiền: 350.000đ(*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

[3]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

Nguyễn Khắc Hoàn